

Bản án số: **216/2022/HS-PT**
Ngày: 21-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Thuần**

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Nhiên**

Ông Trần Bá Kha

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2022/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo **Đỗ Thị G**, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Thị G; sinh năm 1968 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông **Đỗ Văn Thuần** (chết) và bà **Danh Thị L**, sinh năm 1940; Chồng tên **Danh D** (chết); Có 02 người con: Lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại để điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo **Đỗ Thị G:** Luật sư **Phạm H** - Văn phòng luật sư **Phạm H** thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 27/3/1996, vợ chồng ông Danh D và bị can Đỗ Thị G có cổ đất theo tập quán cho vợ chồng ông Danh T và bà Thị Mẹo một thửa đất ruộng diện tích 02 công 05 tầm 03 mét ở địa chỉ ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang với giá trị 255 gia lúa khi nào vợ chồng G có khả năng thì sẽ chuộc đất lại để canh tác. Thời gian gần đây, bị can G có ý định chuộc lại thửa đất trên thì giữa hai bên chưa thống nhất với nhau và có xảy ra tranh chấp nhưng chưa giải quyết dứt điểm.

Khoảng 14 giờ ngày 21/5/2021, Đỗ Thị G đem theo một cây dao yếm dài 47cm, phần cán bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, phần lưỡi dao nơi rộng nhất là 7,5cm đến thửa đất ruộng trên để làm cỏ thì Thị N là con ruột của bà Mẹo phát hiện đi đến để nói chuyện và can ngăn không cho G canh tác. Tại thửa đất ruộng đang tranh chấp, cả hai đứng đối diện cách khoảng 02 mét và xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau. Trong lúc cự cãi, Đỗ Thị G dùng hai tay cầm cây dao yếm chém một nhát về hướng của Thị N đang đứng làm trúng vào bàn tay trái gây thương tích. Thị N bị thương tích ở tay liền la lên thì có bà Thị Mẹo và Thị Út Hoa chạy đến giằng co giật cây dao với G làm cho cả ba ngã xuống ruộng nước cạnh thửa ruộng. Quá trình vật lộn với nhau, Thị Mẹo bị G cắn vào vai làm rách da khoảng 02cm. Lúc này, có anh Danh Sang Khung nhảy xuống can ngăn và giật lấy cây dao ném lên bờ. Sau khi bị gây thương tích, Thị N được đưa đi điều trị đến ngày 24/5/2021 thì xuất viện.

Quá trình điều tra, bị can G khai nhận Thị N đi đến và cầm một cây cuốc giờ lên định đánh nên bị can xông tới dùng dao chém vào tay của N. Trong khi đó, lời khai của Thị N cho rằng bị can dùng một cây cuốc đánh vào hông bên phải của N 04-05 cái thì ném bỏ cây cuốc và dùng dao chém trúng vào tay trái của N gây thương tích. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai của những người làm chứng và tiến hành đối chất và xác định được tại hiện trường không có xuất hiện cây cuốc nào theo lời khai của bị can và bị hại.

* Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 313/TgT, ngày 12/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của Thị N như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo phần mềm ngón I tay trái.

- Gãy xương đốt bàn ngón I tay trái đã được phẫu thuật kết hợp xương. Hiện tại xương chưa liền, còn dụng cụ kết hợp xương, gây cứng các khớp ngón I.

- Hiện tại vùng hông phải, không thấy dấu vết thương tích do đả thương.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **16%**

3. Vật gây thương tích:

- Thương tích đốt bàn ngón I tay trái do vật sắc gây nên; Vật chứng (cây dao loại dao yếm) gửi giám định gây ra được thương tích trên:

Hiện tại vùng hông phải, không thấy dấu vết thương tích do đả thương nên không có cơ sở kết luận vật gây ra thương tích (Bút lục số 28, 29, 30).

* Đồ vật, tài liệu thu giữ, tạm giữ, hướng xử lý vật chứng gồm:

- 01 (một) cây dao dài 47cm, phần cán bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, phần lưỡi dao nơi rộng nhất là 7,5cm.

Đây là công cụ thuộc sở hữu của bị cáo, được dùng vào việc phạm tội. Đã được nhập kho vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Thị N yêu cầu bị cáo phải bồi thường gồm các khoản như sau:

+ Chi phí điều trị thương tích 6.723.869 đồng, có hóa đơn kèm theo.

+ Tiền tàu xe đi lại 06 lượt 1.080.000 đồng, không có hóa đơn.

+ Tiền ăn khi nằm viện và tái khám 900.000 đồng, không có hóa đơn.

+ Tiền ngày công lao động (phụ hồ) 200.000 đồng x 120 ngày là 24.000.000 đồng;

+ Tiền ngày công lao động của người nuôi bệnh 60 ngày x 350.000 đồng là 21.000.000 đồng .

+ Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng là 14.900.000 đồng .

- Tổng cộng là 68.603.869 đồng (sáu mươi tám triệu sáu trăm lẻ ba nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng).

- Bị cáo Đỗ Thị G đồng ý bồi thường cho bị hại các chi phí gồm: Chi phí điều trị 6.723.869 đồng; tiền tàu xe 1.080.000 đồng; tiền ăn uống khi nằm viện 900.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 14.900.000 đồng. Tổng cộng là 23.603.869 đồng (hai mươi ba triệu sáu trăm lẻ ba nghìn tám trăm sáu mươi chín đồng). Tuy nhiên đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường.

- Riêng yêu cầu bồi thường ngày công lao động của người bệnh và người nuôi bệnh tổng cộng 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) thì bị cáo không đồng ý.

Đối với việc bị cáo Đỗ Thị G giằng co, vật lộn với Thị Mẹo, Thị Út Hoa nhau sau khi bị can gây thương tích cho Thị N dẫn đến việc bị can bị trật xương bả vai, Thị Mẹo bị cắn vào vai gây thương tích. Cả hai đều không có yêu cầu xử lý nên không xem xét.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2022/HS-ST, ngày 14 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Đỗ Thị G** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. *Áp dụng:* Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Thị G 02 (hai) năm** tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thị G bồi thường cho bị hại như sau: Chi phí điều trị thương tích 6.723.869 đồng; Tiền tàu xe đi lại 06 lượt 1.080.000 đồng; Tiền ăn khi nằm viện và tái khám 900.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu x 1.490.000 đồng là 14.900.000 đồng; Tiền mất ngày công lao động 60 ngày x 200.000 đồng = 12.000.000 đồng; Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh là 20 ngày x 350.000 đồng = 7.000.000 đồng. Tổng cộng là **42.630.000** đồng

Ngày 28/7/2022, bị cáo Đỗ Thị G có đơn kháng cáo với nội dung. Kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm số 53/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội và có thay đổi nội dung kháng cáo, về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, xin rút lại phần bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp được 22.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000738 ngày 28/7/2022 và biên lai thu tiền số 0000744 ngày 20/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Kiên Giang để khắc phục một phần hậu quả. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo rút lại một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử về trách nhiệm dân sự. Do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ mới được quy định điểm b khoản 1 Điều 51

Bộ luật hình sự nên việc kháng cáo của bị cáo có cơ sở chấp nhận giảm một phần hình phạt cho bị cáo, không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên.

* *Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như về phần hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự hoàn cảnh gia đình bị cáo hết sức khó khăn đang nuôi mẹ già 80 tuổi và có 02 cháu đang còn nhỏ không ai chăm sóc, mặc dù gia đình bị cáo rất khó khăn nhưng bị cáo đã khắc phục số tiền 22.000.000 đồng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo xin được hưởng án treo.

* *Lời nói sau cùng của bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Khoảng 14 giờ ngày 21/5/2021, tại ấp X, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang, do có tranh chấp về đất đai dẫn đến mâu thuẫn, Đỗ Thị G dùng dao yếm dài 47cm, phần cán bằng gỗ dài 15cm, phần lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32cm, phần lưỡi dao nơi rộng nhất là 7,5cm (là hung khí nguy hiểm) chém một nhát trúng vào bàn tay trái của Thị N gây thương tích qua giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, bị cáo rút lại một phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự, về phần trách nhiệm hình sự bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo biết rõ sức khỏe con người vốn quý được pháp luật bảo vệ và nghiêm cấm xâm hại với mọi hình thức, nhưng bị cáo đã dùng dao yếm là hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích qua giám định

thương tích của bị hại do bị cáo gây nên là 16%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường sức khỏe của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét đơn kháng cáo của bị cáo: Về trách nhiệm hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 02 năm tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cung cấp hai biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả 22.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000738 ngày 28/7/2022 và biên lai thu tiền số 0000744 ngày 20/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thanh, tỉnh Kiên Giang đây là tình tiết giảm nhẹ mới được quy định điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự do đó việc kháng cáo của bị cáo về phần trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo rút lại một phần kháng cáo về phần bồi thường trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên. Việc sửa này là không có lỗi của cấp sơ thẩm.

Về phần kháng cáo xin được hưởng án treo Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở để chấp nhận, không đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Quan điểm bào chữa của luật sư: Hội đồng xét thấy quan điểm bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần về xin giảm nhẹ hình phạt, việc đề nghị cho bị cáo xin được hưởng án treo là không phù hợp nên không chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đã tuyên.

2. Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: **Đỗ Thị G 01 (một) năm** tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm phúc thẩm đối với việc kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp được 22.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000738 ngày 28/7/2022 và biên lai thu tiền số 0000744 ngày 20/9/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thanh, tỉnh Kiên Giang. Buộc bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại số tiền 20.630.000 đồng.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 53/2022/HS-ST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Thuấn